

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Việt Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Thị H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1982 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T và bà Phan Thị C; có chồng là Đỗ Thế C, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2023. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1953. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942. Vắng mặt.

+ Cháu Đỗ Thị Y, sinh năm 2008 (Người giám hộ cho cháu Y là chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983 mẹ đẻ cháu Y). Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Thế S, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã T, thị xã N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/9/2023, H đang đi ngoài đường thì nghe thấy bà T ngồi ở sân nhà bà Nguyễn Thị Th, ở cùng thôn chửi đồng “Đồ con chó”. H cho rằng bà T chửi mình nên đi vào chỗ bà T ngồi và hỏi: “Bà chửi ai là con chó đấy?”, thì bà T trả lời: “*Tau chửi mi là con chó đấy*”, H nói: “*Bà im cái mồm đi không tôi vả cho cái*”, bà T thách: “*Tau đố mi đấy*”. Do bức xúc với bà T nên H dùng chân đá một cái vào chân bà T, thì bà T đứng dậy túm lấy tay H, hai bên dùng tay xô đẩy nhau. Thấy hai người xô đẩy nhau, nên bà Th nói “*Đi ra ngoài đường mà đánh nhau*”. H đi lùi ra phía cổng nhưng bà T vẫn xông lại, rồi cả hai tiếp tục xô đẩy nhau. H khỏe hơn nên xô đẩy bà T lùi dần về phía bờ sân, giáp vườn nhà bà Th, bà T mất thăng bằng ngã xuống vườn, phần vai trái và cánh tay trái của bà T đập xuống nền xi măng và bậc đá lên xuống bị thương gây phần trên cánh tay trái. Sau đó, H đi về nhà còn bà T được mọi người đưa đi Bệnh viện.

Tại biên bản làm việc về nội dung xác định thương tích trên thân thể bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn T - Y sỹ Trạm y tế xã T là người trực tiếp khám thương cho bà Tươi ngày 28/9/2023 cho biết: Quá trình thăm khám cho bà T thấy bà T tỉnh táo, đau bờ vai, cánh tay trái và cánh tay trái không cử động được.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 05/10/2023 thể hiện: “*Qua xem xét dấu vết trên thân thể bà Hoàng Thị T đang bó bột tại phần trên cánh tay trái*”.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1936/KLTTCT-PYTH, ngày 27/11/2023 Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Thanh Hoá kết luận: “*Chấn thương cánh tay trái gây tổn thương gãy đầu trên xương cánh tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh gãy đầu trên xương cánh tay trái: 15% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục III; 3.1).*”

Bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 1937/KLVGTT-PYTH, ngày 12/01/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: “*Sưng nề cánh tay trái, hạn chế vận động tay trái (ghi nhận tại hồ sơ bệnh án): Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày. Tại thời điểm giám định không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.*”

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã thu giữ một đoạn Video clip ghi lại diễn biến sự việc xô xát giữa Đào Thị H và bà Hoàng Thị T trích xuất từ Camera của gia đình bà Nguyễn Thị Th do anh Đỗ Thế S (con trai bà Th) giao nộp. Dữ liệu được lưu trữ trong 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingstore, dung lượng 32G, màu đen. Tại Bản kết luận giám định số 777/KL-KTHS ngày 28/02/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB gửi giám định. Trích xuất một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định – Thể hiện trong Phụ lục.*”

Sau khi phục vụ công tác giám định, hiện chiếc USB trên và các tài liệu giám định được đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bà Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bà T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng, ngày 16/4/2024 bị cáo đã bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng, ngày 22/4/2022 bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng. Bà T đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSNS, ngày 20/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Đào Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường thiệt hại: Công nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi dùng tay xô đẩy làm bà T bị ngã, gây thương tích cho bà T như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, về hình phạt bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại và người làm chứng

tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, nên vào khoảng 16 giờ ngày 28/9/2023, tại sân nhà bà Nguyễn Thị Th ở thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Đào Thị H đã có hành vi dùng tay xô đẩy bà Hoàng Thị T, sinh ngày 02/7/1953, làm bà T bị ngã, gãy đầu trên xương cánh tay trái với tỉ lệ tổn thương cơ thể 15%. Tại thời điểm bị H gây thương tích, bà T là người trên 70 tuổi, được xác định là người già yếu.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, sức khỏe của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt.
- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại cũng có lỗi đã có hành vi chửi và xúc phạm bị cáo trước; bị cáo có bố đẻ là ông Đào Xuân T là người có công với cách mạng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 30.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường

cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu, không đề nghị gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Đào Thị H, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt Đào Thị H 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (*năm mươi hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Công nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn